

Bản án số: 76/2020/HS-ST

Ngày: 15-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Hồng;

Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2020/HSST ngày 28 tháng 05 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/QĐXXST-HS ngày 26/6/2020, đối với bị cáo họ và tên:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: /), giới tính: Nam, sinh năm 1970, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B416/25 B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (đã bị xóa khẩu); nơi cư trú: Không có nơi cư trú; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1940, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1945; không có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Bản án số: 1945/HSST ngày 29/9/1988 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số: 110/HSST ngày 23/4/1991 của Tòa án nhân dân Quận E xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”; Bản án số: 264/HSPT ngày 21/7/1995 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số: 39/HSST ngày 05/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện F xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2020, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Thái H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 803/23/3 đường H, Khu phố K, phường L, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 15 ngày 26/02/2020, Nguyễn Văn T đến trước tiệm tạp hóa nhà anh Phạm Thái H địa chỉ số 803/23/3 Huỳnh Tấn P, khu phố M, phường N, Quận 7 lấy trộm 01 hộp nhựa bên trong có 225 thẻ cào điện thoại các mệnh giá để bên trong tủ kính bán hàng trước nhà của anh Hùng rồi bỏ đi ra ngoài, bị anh Hùng bắt được quả tang cùng vật chứng giao cho cơ quan Công an.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bảng thống kê thẻ cào điện thoại, tổng giá trị của 225 thẻ cào điện thoại các loại mệnh giá của Vinaphone, Vietttel, và Mobiphone là 9.960.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 82/CT-VKSQ7 ngày 27/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Thái H đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt; quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tài sản là 01 (một) hộp nhựa màu trong suốt bên trong có 225 thẻ cào điện thoại các loại của các hãng Mobiphone, Viettel, Vinaphone với tổng giá trị của số thẻ trong hộp nhựa là 9.960.000 đồng, hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích tư lợi để có tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo giục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không ăn năn hối cải nay lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phạm Thái H đã nhận lại số tài sản bị chiếm đoạt; quá trình điều tra ông H không có yêu cầu gì đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[5] Xử lý vật chứng: 01 hộp nhựa màu trong suốt bên trong có 225 thẻ cào điện thoại của các hãng Mobiphone, Viettel, Vinaphone với tổng giá trị số thẻ trong hộp nhựa là 9.960.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại là có căn cứ.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Tk Duyên)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phơ